

BÁO CÁO

**Kết quả Chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử,
đô thị thông minh gắn với Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ
thông tin 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022**

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai.

Thực hiện Công văn số 616/STTTT-BCVTCNTT ngày 13/6/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai về chuẩn bị nội dung họp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai 6 tháng đầu năm 2022;

UBND huyện Bảo Yên báo cáo kết quả chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ NỔI BẬT

1. Kết quả triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin 6 tháng đầu năm

1.1. Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, giám sát thực hiện

Trong 6 tháng đầu năm 2022, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, cải cách hành chính. Các cơ quan đơn vị trong huyện triển khai hệ thống quản lý văn bản, thư điện tử, cổng thông tin điện tử và thực hiện tốt việc sử dụng tạo lập hồ sơ công việc, ứng dụng chữ ký số.

UBND huyện ban hành các văn bản cụ thể: Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 25/3/2022 Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Bảo Yên năm 2022; Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 31/12/2021 Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Bảo Yên, giai đoạn 2022-2025; Công văn số 04/UBND-VHTT ngày 05/01/2022 v/v đăng ký kết nối Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết dịch vụ hành chính công; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 30/3/2022 về Tập huấn triển khai phần mềm Quản lý Văn bản và Điều hành VNPT- iOffice, Chữ ký số cho Thường trực HĐND các xã, thị trấn; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 16/3/2022 về Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Báo cáo số 177/UBND-BC ngày 26/4/2022 về Báo cáo Kết quả rà soát, tổng hợp các dự án CNTT, các phần mềm, việc mua

sắm, thuê dịch vụ CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước kể từ năm 2016-2021, trên địa bàn huyện Bảo Yên; Báo cáo số 179/UBND-BC ngày 26/4/2022 về Kết quả rà soát, nhu cầu đầu tư các dự án CNTT giai đoạn 2022 - 2025, trên địa bàn huyện Bảo Yên; Công văn số 783/UBND-VHTT ngày 09/5/2022 về thí điểm thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng; Công văn số 837/UBND-VHTT ngày 16/5/2022 về hướng dẫn, chỉ đạo các xã, thị trấn thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng; Báo cáo số 243/UBND-BC ngày 31/5/2022 về Kết quả thành lập và triển khai thí điểm Tổ Công nghệ số cộng đồng huyện Bảo Yên; Công văn số 763/UBND-VHTT ngày 06/5/2022 về Tiếp tục đẩy mạnh việc cài đặt và sử dụng ứng dụng I-Speed đo tốc độ truy cập Internet Việt Nam; Công văn số 900/UBND-VHTT ngày 24/5/2022 về tổng hợp số liệu về các trang thiết bị CNTT huyện Bảo Yên; Công văn số 912/UBND-VHTT ngày 26/5/2022 về đăng ký cán bộ tham dự Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo UBND cấp xã, thị trấn trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 09/5/2022 về Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng và khả năng đáp ứng dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn huyện Bảo Yên; Công văn số 1175/UBND-VHTT ngày 24/6/2022 về thông tin, tuyên truyền Chuyển đổi số; Báo cáo số 339 BC-UBND ngày 30/6/2022 của UBND huyện về Kết quả rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng và khả năng đáp ứng dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn huyện Bảo Yên.

1.2. Về chuyển đổi nhận thức và xây dựng thể chế, chính sách cho chuyển đổi số

Kết quả triển khai tổ công nghệ số cộng đồng: Huyện Bảo Yên đã triển khai văn bản yêu cầu các xã, thị trấn thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn bản (*thí điểm mỗi xã, thị trấn 3 - 4 tổ, khuyến khích thành lập hết các thôn bản, TDP*). Ban hành các văn bản số 783/UBND-VHTT ngày 09/5/2022 về việc thí điểm triển khai thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng; Công văn số 837/UBND-VHTT ngày 02/6/2022 về hướng dẫn triển khai Tổ Công nghệ số cộng đồng huyện Bảo Yên. Huyện Bảo Yên đã thành lập và triển khai thí điểm Tổ Công nghệ số cộng đồng, tính đến thời điểm hiện tại trên địa bàn huyện Bảo Yên có tổng số 17 xã, thị trấn đăng ký với 105 tổ/209 thôn bản, TDP; 100% các tổ thành lập zalo nhóm. UBND huyện đã tổng hợp báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, chờ tập huấn để sẵn sàng triển khai hoạt động.

1.3. Kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện

- Ban chỉ đạo chuyển đổi số tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 25/3/2022 Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Bảo Yên năm 2022; Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 31/12/2021 Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Bảo Yên, giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 09/5/2022 về việc rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng và khả năng đáp ứng dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn huyện Bảo Yên.

- Công văn số 912/UBND-VHTT của UBND huyện ngày 26/5/2022 về đăng ký cán bộ tham dự Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo

UBND cấp xã, thị trấn trên địa bàn huyện đăng ký gồm 118 cán bộ, lãnh đạo, công chức trong diện quy hoạch của 17 xã, thị trấn thuộc huyện Bảo Yên với Sở Thông tin và Truyền thông tham gia Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo UBND cấp xã, thị trấn.

- Triệu tập công chức phụ trách công tác văn hoá các xã, thị trấn tham gia hội nghị chuyển đổi số trong lĩnh vực truyền thanh cơ sở với hình thức trực tuyến với Cục thông tin cơ sở tại điểm cầu cấp huyện.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn sử dụng Chữ ký số và phần mềm Hệ thống Quản lý Văn bản và Hồ sơ công việc cho Lãnh đạo HĐND xã và cán bộ phụ trách công tác văn phòng của HĐND 17 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Tổ chức 02 Lễ ký kết: Ký kết biên bản hợp tác với VNPT Lào Cai; Ký kết Chương trình hợp tác với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai về chương trình hợp tác về Viễn thông, Công nghệ Thông tin, chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025. Hiện tại, Phòng Văn hoá và Thông tin đang phối hợp với VNPT Lào Cai, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ tổ chức cấp mới 10 thiết bị ký số cho 10 cá nhân là lãnh đạo các phòng ban chuyên môn của huyện, lãnh đạo UBND các xã mới được bổ nhiệm năm 2022; thu hồi 03 chữ ký số cá nhân do chuyển công tác.

2. Về phát triển hạ tầng số, nền tảng số

- Hạ tầng viễn thông: Hiện nay trên địa bàn huyện đã có 02 đơn vị cung cấp dịch vụ Internet, gồm đơn vị Viettel và đơn vị VNPT. Đối với dịch vụ viễn thông di động có 03 nhà mạng là Viettel, VNPT và Mobiphone. Các doanh nghiệp đã đầu tư mạng lưới hạ tầng viễn thông, Internet rộng khắp với: 3 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ với tổng số 117 trạm BTS, trong đó nhà mạng Viettel có 50/50 trạm (100% trạm phủ sóng 4G, 3G), nhà mạng VNPT có 48/48 trạm phủ sóng 3G, 4G), nhà mạng Mobiphone là 19/18 trạm phủ sóng 3G, 4G. Tỷ lệ phủ sóng di động, Internet đã tăng cao, nhà mạng Viettel đã cung cấp đường truyền tốc độ cao đến 209/209 thôn, tổ dân phố, nhà mạng VNPT đã cung cấp đường truyền tốc độ cao đến 150/209 thôn, tổ dân phố. Dịch vụ Internet đã được các nhà mạng triển khai đồng bộ, không chỉ sử dụng đường truyền tín hiệu qua hệ thống dây dẫn, các nhà mạng đã cung cấp thêm đường truyền di động tốc độ cao để phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên trên địa bàn huyện vẫn còn những khu vực không có sóng di động do địa hình đồi núi cao, vùng lõm sóng di động gây khó khăn trong việc liên lạc của người dân. Toàn huyện có 209 thôn bản, TDP. Có 209/209 thôn, bản, tổ dân phố đạt 100% có cơ sở hạ tầng viễn thông có khả năng đáp ứng nhu cầu kết nối của người dân, đến nay có 5.238/20.943 hộ có sử dụng thuê bao Internet đạt 25,0 %, thuê bao truyền hình 3.328/20.943 hộ đạt 16,0 %, thuê bao di động 55.306/89.211 dân đạt tỉ lệ 62 %, thuê bao điện thoại Smartphone 44.783/55.306 máy, đạt tỉ lệ 81% tổng số máy điện thoại; sử dụng Dịch vụ Internet (3G, 4G):

15.762/20.943 hộ, đạt tỉ lệ 75,2% tổng số hộ toàn huyện và đảm bảo 93% trung tâm các thôn/bản/tổ dân phố có sóng 2G.

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 09/5/2022 về việc rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng và khả năng đáp ứng dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn huyện Bảo Yên. Trên cơ sở báo cáo của UBND các xã, UBND huyện tổng hợp báo cáo kết quả rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng và khả năng đáp ứng dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn huyện Bảo Yên tại Báo cáo số 339 BC-UBND ngày 30/6/2022 của UBND huyện về Kết quả rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng và khả năng đáp ứng dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn huyện Bảo Yên, số liệu như sau:

- + Tổng số hộ điều tra trên địa bàn: **20.943 hộ**
- + Tổng số nhân khẩu trên địa bàn: **89.211 người**
- + Tổng số hộ sử dụng điện thoại: **20.665 hộ**, đạt tỉ lệ **96%**.
- + Tổng số máy điện thoại di động của huyện: **55.306 máy**.
- + Tổng số máy điện thoại Smartphone: **44.783 máy**, đạt tỉ lệ **81%** tổng số máy điện thoại.
- + Tổng số hộ có thể sử dụng Dịch vụ Internet (3G, 4G): **15.762 hộ**, đạt tỉ lệ **75%** tổng số hộ toàn huyện.

3. Về phát triển chính quyền số (số liệu lũy kế từ 16/11/2021 đến 17/6/2022)

Phần mềm Quản lý Văn bản và Điều hành (QLVBDH) VNPT-iOffice: Hệ thống Quản lý Văn bản và Hồ sơ công việc của UBND huyện Bảo Yên tiếp nhận:

Kết quả cụ thể:

- Triển khai thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử:
 - + Tổng số văn bản đến: 117.931; Tổng số văn bản đến chờ duyệt: 1.091; Tổng số văn bản đến đã chuyển thực hiện: 116.840; Tổng số văn bản lãnh đạo phê duyệt bằng phần mềm: 115.532.
 - + Tổng số văn bản đi: 19.416; Tổng số văn bản được tạo từ HSCV: 18.942; Tổng số văn bản đi được ký số: 18.873.
- Tỷ lệ ký số toàn huyện 6 tháng đầu năm: 97.2%.

4. Chữ ký số (số liệu lũy kế từ 16/11/2021-17/5/2022)

UBND huyện phối hợp với Cục Chứng thư số và Bảo mật thông tin - Ban Cơ yếu Chính phủ, tổ chức thu hồi 2 thiết bị, thay đổi thông tin 4 thiết bị, khôi phục 3 thiết bị và cấp mới 8 thiết bị ký số.

Tỷ lệ cơ quan, đơn vị trực thuộc được cấp chữ ký số tổ chức: 36/36 = 100%.

Tổng số lãnh đạo cơ quan trực thuộc được cấp chữ ký số cá nhân: 120

Tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc được cấp chữ ký số tổ chức: 36 cơ quan quản lý nhà nước các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn). Tỷ lệ lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc được cấp chữ ký số cá nhân: 100%.

5. Cổng Thông tin điện tử huyện:

Cổng Thông tin điện tử kịp thời cập nhật các thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, công tác phòng, chống dịch Covid 19 trên địa bàn huyện. Tính đến ngày 30/6/2022, Cổng Thông tin điện tử huyện thu hút trên **1.115.100** lượt truy cập.

6. Thư điện tử

100% các bộ công chức, viên chức trên địa bàn huyện được cấp tài khoản thư điện tử cá nhân và các tổ chức. Tỷ lệ cán bộ công chức sử dụng thư điện tử của tỉnh @.laocai.gov.vn trong trao đổi công việc đạt tỉ lệ trên 90%.

7. Cải cách thủ tục hành chính (số liệu lũy kế từ 16/11/2021-17/5/2022)

Ban hành Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 29/12/2020 của UBND huyện về Kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính (TTHC); thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn huyện năm 2022 và ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác rà soát, kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến các cơ quan, đơn vị, đảm bảo kịp thời áp dụng các TTHC được UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi, đã công khai, niêm yết TTHC theo đúng quy định. Việc tiếp nhận và giải quyết các TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã, thị trấn đã được kiện toàn thường xuyên và giải quyết TTHC theo đúng trình tự, đảm bảo về thời gian, đáp ứng yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân.

*** Công khai thủ tục hành chính**

- 100% các TTHC thuộc thẩm quyền cấp huyện, cấp xã được công khai niêm yết tại trụ sở các cơ quan, tại Bộ phận Một cửa huyện, cấp xã và trên cổng thông tin, điện tử huyện thuận tiện cho các cá nhân, tổ chức đến tìm hiểu và giao dịch.

- 100% cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên cổng thông tin điện tử của huyện và Cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh.

*** Thủ tục hành chính liên thông**

- Tiếp nhận và trả kết quả 75 hồ sơ liên thông từ cấp xã lên cấp huyện, cấp tỉnh và hồ sơ từ phòng ban chuyên môn sang thuê (lĩnh vực Tư pháp, lĩnh vực Lao động thương binh và XH, lĩnh vực đất đai...).

- Liên thông nhóm TTHC về đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi là 324 hồ sơ.

- Tích hợp thành thạo ứng dụng Zalo vào Chính quyền điện tử: Hiện đã tích hợp thành công Công dịch vụ hành chính công của huyện, một số cơ sở dữ liệu (địa điểm du lịch; thông tin homestay) vào Zalo, quảng bá gửi tin nhắn mời quan tâm thông qua Zalo tới các số điện thoại của người dân, qua đó tạo thêm kênh tuyên truyền, tương tác với nhân dân, phục vụ việc tra cứu, khai thác thông tin của người dân, doanh nghiệp.

Công khai thủ tục hành chính mức độ 3,4

Cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử huyện: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (áp dụng cho các cơ quan có TTHC): 348 TTHC; Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ (Số liệu lũy kế từ 16/11/2021-17/5/2022) báo cáo: 250/ 348 TTHC

Việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã được tiến hành theo đúng trình tự đã được quy định, đảm bảo về thời gian, đáp ứng yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân khi giải quyết các công việc của mình có liên quan đến thủ tục hành chính.

Tất cả thủ tục hành chính thuộc cấp huyện, cấp xã được công khai trên cổng thông tin, điện tử huyện (gồm quyết định công bố của UBND tỉnh, danh mục, nội dung và biểu mẫu).

* Cấp huyện: 298 TTHC

* Cấp xã: 134 TTHC

- Tất cả các thủ tục hành chính đều được rà soát, cập nhật và niêm yết công khai tại bộ phận một cửa cho các cá nhân, tổ chức đến tìm hiểu và giao dịch được thuận lợi. Trong đó, TTHC mức 3, 4 tổng số 242 thủ tục.

- 100% người dân đến giao dịch tại bộ phận một cửa huyện đánh giá hài lòng.

Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến mức 3, 4 trong tổng số hồ sơ đã tiếp nhận của các TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức 3, 4 (cả trực tuyến và truyền thống): 13.507 hồ sơ, đã giải quyết **13.055** hồ sơ; riêng thủ tục mức 4 là 10.262 thủ tục (số liệu lũy kế từ 16/11/2021-17/5/2022). Đến thời điểm báo cáo tất cả TTHC mức độ 3 đã triển khai lên mức độ 4.

Thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) (áp dụng cho các cơ quan có TTHC): Tổng số TTHC đã triển khai tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ BCCI: 125 hồ sơ; Tổng số TTHC có phát sinh hồ sơ qua dịch vụ BCCI (tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai): 125 hồ sơ.

Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI: 100% hồ sơ (có 125 TTHC phát sinh hồ sơ và trả kết quả 125 TTHC): Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận qua dịch vụ BCCI: 125 hồ sơ.

Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI: 0,02%; Tổng số hồ sơ được trả kết quả qua dịch vụ BCCI: **976** hồ sơ trả kết quả qua bưu chính công ích cấp huyện.

Tổng số hồ sơ trả kết quả của các TTHC đã triển khai tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ BCCI: Kết quả, tiếp nhận và giải quyết TTHC (Số liệu lũy kế từ 16/11/2021-17/5/2022), tổng số hồ sơ tiếp nhận **13.507** hồ sơ, đã giải quyết **13.055** hồ sơ đang giải quyết **452** hồ sơ.

8. Giao ban trực tuyến:

Hệ thống giao ban điện tử huyện đã phục tốt các cuộc họp thường kỳ của UBND tỉnh với UBND huyện; các cuộc họp của các Ban chỉ đạo tỉnh với BCĐ huyện; họp giữa các sở, ban, ngành của UBND tỉnh với các phòng, ban chuyên môn của huyện; phục vụ các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, các cuộc họp đột xuất về công tác phòng chống dịch Covid 19, họp về phòng chống thiên tai, triển khai học tập Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, triển khai các cuộc họp đột xuất khác từ UBND huyện đến UBND các xã, thị trấn, Hệ thống giao ban trực tuyến của huyện đã thực hiện trên 30 cuộc họp trực tuyến (số liệu lũy kế từ 16/11/2021-17/5/2022).

9. Phát triển Đô thị thông minh

Vận hành hiệu quả Hệ thống camera giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm trật tự ATGT bằng hình ảnh trên địa bàn thị trấn Phố Ràng, wifi miễn phí tại di tích Đền Bảo Hà. Vận hành các bảng LED trên cổng chào điện tử tuyên truyền trên địa bàn huyện. Khai thác và sử dụng bảng điện tử quảng bá các di tích trên địa bàn huyện tại khu vực di tích Đền Bảo Hà tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19. Chỉ đạo đơn vị viễn thông trên địa bàn thực hiện việc thiết kế lắp đặt các trạm viễn thông đảm bảo mỹ quan, an toàn theo văn bản của Sở TT&TT.

10. Tổ chức và bố trí nguồn kinh phí

Tổng kinh phí 85 triệu đồng cụ thể:

- Kinh phí mua máy tính bảng phục vụ công tác của các lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện (4 chiếc) trị giá 60 triệu đồng theo QĐ số 6868/QĐ-UBND ngày 31/12/2021;

- Kinh phí mua 1 bộ máy chiếu phục vụ giảng dạy 25 triệu đồng, cấp cho Trung tâm Chính trị huyện Bảo Yên tại QĐ số 6868/QĐ-UBND ngày 31/12/2021;

11. Bảo đảm an toàn dữ liệu, thông tin và an ninh mạng

- Cử công chức phụ trách bảo đảm an toàn thông tin của huyện tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin do tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức; Phân công 02 công chức thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin huyện (01 Lãnh đạo + 01 Chuyên viên) phụ trách công tác đảm bảo an toàn thông tin chung của huyện và giao nhiệm vụ tham mưu UBND huyện về công tác Chuyển đổi số, CNTT chung của huyện.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

*** Đánh giá chung**

Trong thời gian qua, việc triển khai ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành của huyện Bảo Yên được Thường trực Huyện ủy, TT. HĐND, Lãnh đạo UBND huyện cùng các cấp, các ngành quan tâm, đẩy mạnh, tăng cường triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Trong 03 năm liên tiếp 2019, 2020, 2021 huyện Bảo Yên **xếp thứ Nhất** trong các huyện, thành phố, thị xã về xếp hạng Mức độ ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước tỉnh Lào Cai.

Huyện Bảo Yên xác định đột phá Chuyển đổi số để giải quyết những khó khăn, thách thức đối với huyện; đồng thời, tận dụng thời cơ, tiềm năng, lợi thế của huyện. Huyện Bảo Yên cũng xác định Chuyển đổi số là xu thế tất yếu của thời đại, huyện Bảo Yên nếu chậm chuyển đổi số thì sẽ tự mình tụt lại phía sau so với các huyện trong tỉnh Lào Cai và so với các địa phương khác trong cả nước. Nếu chuyển đổi số nhanh và thành công sẽ bứt phá vươn lên. Từ đó, đưa ra các quan điểm xuyên suốt trong chuyển đổi số:

1. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số; chuyển đổi số xuất phát từ nhu cầu và mang lại giá trị cho người dân, doanh nghiệp.

2. Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số.

3. Văn hóa số làm thay đổi cách thức làm việc của mỗi cơ quan, cán bộ, CCVC nhà nước; thay đổi quy trình sản xuất của mỗi doanh nghiệp, hộ gia đình; thay đổi sinh hoạt của mỗi người dân.

4. Thể chế (*chương trình, đề án, cơ chế, chính sách, cách thức triển khai và tổ chức thực hiện chương trình chuyển đổi số*) đóng vai trò then chốt đến sự thành công của chuyển đổi số.

5. Các cơ quan nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, đưa ra “bài toán” ngay từ đầu để người dân, chính quyền, chuyên gia và doanh nghiệp cùng thống nhất giải pháp thực hiện. Sở Thông tin và Truyền thông giúp đỡ huyện Bảo Yên xây dựng các nền tảng số phục vụ đa ngành, đa lĩnh vực, đảm bảo hiệu quả. Các chuyên gia hàng đầu về chuyển đổi số của sở, của tỉnh giúp cho Chương trình Chuyển đổi số của huyện Bảo Yên đi nhanh, đi đúng hướng và hiệu quả, tiết kiệm.

6. Nguồn lực cho chuyển đổi số là ưu tiên hàng đầu trong phân bổ nguồn lực của huyện. Tăng cường đầu tư, mở rộng phủ sóng điện thoại, vùng sâu vùng xa, phấn đấu đến hết năm 2023, toàn huyện không có vùng lõm về sóng điện thoại, triển khai hạ tầng cáp quang đến 100% thôn, bản trên địa bàn huyện.

* **Khó khăn, vướng mắc**

- Việc sử dụng dịch vụ Bru chính công ích mặc dù có tăng trưởng nhưng tỷ lệ sử dụng còn thấp. Người dân và doanh nghiệp vẫn tập trung nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa.

- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đã cải thiện nhiều về số lượng dịch vụ, song về số lượng hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến vẫn còn thấp.

Một số đơn vị chưa có phát sinh hồ sơ nào trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Việc rà soát các TTHC ở một số cơ quan còn mang tính thụ động, chưa thực sự được quan tâm, chưa chỉ ra được những bất hợp lý của các TTHC rườm rà, chông chéo để cải tiến hoặc sửa đổi, bãi bỏ cho phù hợp.

- Việc tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến chưa đa dạng, hiệu quả chưa cao. Phần lớn người dân và tổ chức doanh nghiệp chưa tiếp cận đến hình thức dịch vụ công. Mặt khác, do thói quen dùng giấy tờ, trình độ và điều kiện sử dụng thiết bị công nghệ thông tin của người dân đặc biệt là các xã vùng sâu vùng xa còn rất nhiều hạn chế và thiếu gây khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến. Ngoài ra, do tâm lý của người dân lo ngại về sự mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công, hoặc chưa hiểu rõ ràng về việc chứng thực cho các hồ sơ pháp lý trên mạng.

*** Nguyên nhân của các tồn tại**

- Kinh phí tại cơ sở các cơ quan đơn vị, các xã, thị trấn còn hạn chế, chủ yếu là trích từ nguồn chi thường xuyên của các cơ quan đơn vị, các xã, thị trấn.

- Nguồn nhân lực có trình độ CNTT tại các cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế: 1/36 cơ quan có trình độ CNTT (*Phòng Văn hóa và Thông tin 01 lãnh đạo, 01 chuyên viên có trình độ Đại học CNTT*); 35 cơ quan đơn vị, các xã, thị trấn không có trình độ chuyên môn CNTT (*100% Văn thư kiêm nhiệm*).

*** Giải pháp thực hiện nhằm tháo gỡ khó khăn**

- Huy động lực lượng tổ công nghệ số cộng đồng, cán bộ công chức một cửa huyện, cán bộ phụ trách TTHC của các cơ quan chuyên môn, đơn vị có TTHC, cán bộ một cửa các xã, thị trấn trực tiếp hỗ trợ, giúp đỡ người dân thực hiện TTHC mức độ 4.

- Huy động nguồn vốn xã hội hóa kêu gọi các cơ quan, doanh nghiệp hỗ trợ, chung tay chuyển đổi số tại cơ sở, địa phương...

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Lào Cai.

- Triển khai các giải pháp đẩy mạnh Chuyển đổi số, Ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Lào Cai, của Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Triển khai thực hiện các nội dung thuộc các Dự án Chương trình MTQG năm 2022; giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện: dự án 6 Truyền thông giảm nghèo về Thông tin, Dự án.

- Thực hiện tốt các phần mềm Quản lý Văn bản và HSCV (Vnpt-iOffice), phần mềm hợp không giấy tờ Ecabinet, Quản lý vận hành tốt Hệ thống hợp giao ban trực tuyến, cập nhật tốt Cổng Thông tin điện tử huyện,...

- Phối hợp với VNPT Lào Cai, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh triển khai phần mềm Quản lý Văn bản và HSCV (Vnpt-iOffice) đối với các cơ sở giáo dục - 71 đơn vị trường học trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Trường Đại học Thái Nguyên phân hiệu Lào Cai hoàn thiện và ra mắt Website Du lịch Bảo Yên.

Trên đây là báo cáo kết quả Chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh gắn với Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin 6 tháng đầu năm 2022, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 của huyện Bảo Yên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Trung tâm Văn hóa TT-TT;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lưu VT, VHTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Dũng